

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW giai đoạn 2015-2020

Nhằm thông tin đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách, các quy định pháp luật mới ban hành về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, kết quả cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp của Đảng, Nhà nước tới Nhân dân, ngày 09/5/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 1241/KH-UBND về triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 giữa Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Kế hoạch đã xác định một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp ban hành Kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện, quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW và các Chương trình, Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

Thứ hai, Tổ chức biên soạn và phát hành, cập nhật, nhân bản các tài liệu tuyên truyền, phổ biến về chủ

trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, các quy định mới ban hành có liên quan đến cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp (trách nhiệm thực hiện là Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố).

Thứ ba, Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và các hoạt động tư pháp; các quy định mới ban hành có liên quan đến cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

Thứ tư, Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; các quy định pháp luật mới ban hành có liên quan đến cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp bằng các hình thức thích hợp.

Thứ năm, Tổ chức hội thảo, tọa đàm về công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Ngành Tư pháp (Thi hành án dân sự, luật sư, công chứng, giám định, trợ giúp pháp lý, bồi thường nhà nước...).

Thứ sáu, Kiểm tra, theo dõi kết quả, đánh giá sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-

HDPHTW và các Chương trình, Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

Đồng thời giao Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tham mưu cho Hội đồng

phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ngành thành viên Hội đồng, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng báo cáo chung trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

PBGDPL

UBND tỉnh Điện Biên:

Ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ III

Thực hiện Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III; ngày 23/5/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Điện Biên đã ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND về tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ III trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Hội thi nhằm mục đích góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa

giải ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, nhân dân các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ, đời sống hàng ngày của người dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở. Tạo diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; biểu dương và tôn vinh những điển hình xuất sắc trong

công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

Về đối tượng, hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi

- **Đối tượng:** Đối tượng tham dự Hội thi là hòa giải viên được bầu và công nhận theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở (*đối với Hội thi ở cấp huyện*); hòa giải viên tiêu biểu xuất sắc hoặc đạt giải cao trong Hội thi Hòa giải viên giỏi các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được lựa chọn tham dự Hội thi toàn quốc. Mỗi đội thi gồm 03

đến 05 thành viên, trong đó một người làm đội trưởng. Riêng phần thi tiểu phẩm, các đội thi có thể huy động những người khác tham gia các vai phụ (không phải vai hòa giải viên). Đối với đội thi tham dự Hội thi toàn quốc gồm 03 thành viên do Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh lựa chọn trên cơ sở kết quả thi của các huyện, thị xã, thành phố hoặc lựa chọn hòa giải viên tiêu biểu, xuất sắc tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; đối với phần thi tiểu phẩm có thể lựa chọn thêm từ 1-2 người (không phải vai hòa giải viên).

- **Nội dung:** Hiểu biết các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; các quy định của Hiến pháp năm 2013, các đạo luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, pháp luật về đất đai, dân sự, hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ môi trường... Kiến thức về xã hội, đạo đức, phong tục, tập quán tốt đẹp, hương ước, quy

ước văn hóa, văn học dân gian (ca dao, tục ngữ, hò, vè...) cần thiết cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Kỹ năng hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở (*Kiến thức pháp luật được vận dụng hòa giải các vụ việc về dân sự, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở đề nghị căn cứ theo quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*).

- **Hình thức:** Tổ chức thi tập thể theo hình thức sân khấu hóa, gồm 03 phần thi cụ thể như sau: Phần thi lý thuyết (Trả lời câu hỏi trắc nghiệm trong Bộ câu hỏi của Ban Tổ chức Hội thi); Phần thi xử lý tình huống (Đưa ra cách hòa giải tình huống mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở do Ban Tổ chức Hội thi đặt ra); Phần thi tiểu phẩm (Đội thi dàn dựng và trình diễn tiểu phẩm dưới các hình thức kịch nói, ca kịch hoặc các hình thức nghệ thuật, sân khấu phù hợp

khác về một vụ việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở đã xảy ra tại địa phương và được tổ hòa giải tiến hành hòa giải thành công và mang lại hiệu ứng tích cực).

- **Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi:**

Đối với Hội thi tại cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi tại cấp huyện trước ngày 31/7/2016 tại Trung tâm các huyện, thị xã, thành phố hoặc xã, phường, thị trấn có vị trí địa lý thuận lợi cho việc tổ chức Hội thi do UBND huyện lựa chọn, quyết định phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Đối với việc lựa chọn đội thi, tập luyện và tham dự Hội thi khu vực và toàn quốc: Tổ chức lựa chọn đội thi, tập luyện từ tháng 7 - 8/2016 tại Trung tâm Thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên; thời gian tham dự vòng thi cấp khu vực và Trung ương từ tháng 9/2016 đến tháng 11/2016 theo chỉ đạo của

Ban Tổ chức Hội thi Trung ương.

Để đảm bảo Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ III trên địa bàn tỉnh được tổ chức thành công và có đội tham dự Hội thi cấp khu vực và Trung ương đạt chất lượng, UBND tỉnh đã phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp, cụ thể như sau:

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức, đoàn thể có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; thành lập Tổ giúp việc để lựa chọn đội thi, hướng dẫn, tập luyện và tổ chức cho đội tham dự Hội thi toàn quốc; hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, ban hành Thẻ lệ, Bộ câu hỏi trắc nghiệm, tình huống thi, xây dựng các tài liệu phục vụ Hội thi; thực hiện truyền thông, phổ biến về Hội thi.

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh, Báo Điện Biên Phủ chỉ đạo các cơ quan báo chí, bộ phận chuyên môn phối hợp với Sở Tư pháp và các địa phương kịp thời thông tin, tuyên truyền về các hoạt động tổ chức Hội thi, kết quả Hội thi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức Hội thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động ban hành kế hoạch, thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Hội thi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức Hội thi tại cấp huyện; tổng kết,

trao giải Hội thi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn đội thi, hòa giải viên tiêu biểu xuất sắc để tham dự Hội thi toàn quốc; tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về Hội thi trên địa bàn quản lý.

- **Về kinh phí bảo đảm:** Kinh phí tổ chức Hội thi ở cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm từ nguồn ngân sách hằng năm được cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành, thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm cho việc lựa chọn đội thi, tập luyện và đại diện tỉnh tham dự Hội thi toàn quốc trình UBND tỉnh quyết định, duyệt cấp bổ sung; thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành./.

Giàng Kía

Hội đàm về việc hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (Nước CHDCND Lào)

Sáng ngày 30/5/2016, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) đã tổ chức buổi Hội đàm nhằm trao đổi kinh nghiệm và tiếp tục thỏa thuận, hợp tác về công tác Tư pháp trong thời gian tới.

Buổi Hội đàm được tổ chức nhân dịp chuyên thăm và làm việc giữa Đoàn công tác của Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (do đồng chí Chăn Sy Sêng Sôm Phu - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý, Đại biểu Quốc hội Khu vực 2 làm Trưởng đoàn) từ ngày 29/5 đến ngày 31/5/2016 nhằm tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên với Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) theo nội dung tại Công văn số 544/SNgV-PSL ngày 27/5/2016 của Sở Ngoại vụ tỉnh Phong Sa Lý.

Tham dự buổi Hội đàm gồm các đồng chí đại biểu của Đoàn công tác Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý và lãnh đạo Sở Tư pháp Điện Biên, trưởng một số phòng chuyên môn trực thuộc Sở. Đồng chí Chăn Sy Sêng Sôm Phu - Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý và đồng chí Lê Đình Thu - Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đồng

chủ trì buổi Hội đàm. Phát biểu tại Hội đàm, đồng chí Chăn Sy Sêng Sôm Phu đã bày tỏ sự vui mừng và xúc động trước sự đón tiếp nhiệt tình của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

Tại buổi Hội đàm, hai bên đã thông báo cho nhau biết về tình hình phát triển kinh tế xã hội, kết quả tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; cùng thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào); phương hướng hợp tác trong thời gian tới. Đồng thời, nhằm tăng thêm tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác, hỗ trợ nhau trong công tác Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã trao tặng quà lưu niệm gồm 02 máy tính xách tay cho Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý.

Kết thúc buổi làm việc, hai bên đã nhất trí ký Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý trong thời gian tới với nguyên tắc "Phù hợp với pháp luật mỗi bên trên cơ sở tôn trọng hiểu biết lẫn nhau"./.

Vân Anh

BIÊN BẢN GHI NHỚ

Về việc hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (Nước CHXHCN Việt Nam) và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (Nước CHDCND Lào)

Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung Hội Nghị Tư pháp các tỉnh đường biên Lào – Việt Nam; thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 28/7/2014 tại Thủ Đô Viêng Chăn nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và nội dung Biên bản ghi nhớ giữa Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn Đại biểu Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do đồng chí Chăn Sy Seng Sôm Phu – Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa lý làm Trưởng đoàn cùng các đồng chí thành viên sang thăm và làm việc tại tỉnh Điện Biên từ ngày 29 đến ngày 31 tháng 5 năm 2016.

Ngày 30 tháng 5 năm 2016, tại trụ sở Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, Đoàn Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên và Đoàn Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý đã tổ chức hội đàm (*Có danh sách hai đoàn kèm theo*). Tại Hội đàm, hai bên đã thông báo cho nhau biết về tình hình phát triển kinh tế xã hội, kết quả tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; Đồng thời, cùng thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Lý (nước Cộng hòa dân chủ nhân

dân Lào); phương hướng hợp tác trong thời gian tới, bao gồm các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN BIÊN BẢN GHI NHỚ VỀ VIỆC HỢP TÁC, TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM GIỮA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀ SỞ TƯ PHÁP TỈNH PHÔNG SA LÝ

1. Về kết quả đạt được:

1.1. Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

- Đã báo cáo kết quả làm việc và nội dung của Biên bản ghi giữa hai Sở Tư pháp lên Lãnh đạo tỉnh Điện Biên để xin ý kiến chỉ đạo và đưa vào Kế hoạch hợp tác giữa hai tỉnh Điện Biên và Phong Sa Lý.

- Tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 về Kế hoạch triển khai thực hiện Thực hiện Quyết định 2627/QĐ-TTg, ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phê duyệt Đề án thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú ở khu vực biên giới giữa hai nước.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hộ tịch, quốc tịch cho nhân dân ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận hai tỉnh (4 huyện, 29 xã). Nội dung tập trung giới thiệu tuyên truyền những quy định của Nghị định

158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch, Luật hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Thông tư 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam và Lào; Đồng thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, niêm yết công khai theo quy định để các tổ chức và người dân dễ tiếp cận và thuận tiện cho việc thực hiện.

- Hướng dẫn các huyện biên giới tuyên truyền, chuẩn bị các loại tài liệu để hướng dẫn công dân làm hồ sơ xin nhập quốc tịch, đăng ký hộ tịch theo quy định tại Thông tư 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Việt Nam quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện biên giới của Việt Nam và Lào (công văn số 334/STP-HCTP ngày 27/4/2015 về việc đôn đốc triển khai Đề án thực hiện thỏa thuận Việt Nam – Lào; công văn 265/STP-HCTP ngày 01/4/2016 về việc thực hiện quy trình, thủ tục đăng ký hộ tịch, nhập quốc tịch Việt Nam cho người được phép cư trú theo thỏa thuận Việt Nam – Lào).

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã cử 01 đồng chí lãnh đạo Sở tham gia thành viên Ban chỉ đạo 2627 của tỉnh và 01

đồng chí trưởng phòng Hành chính Tư pháp tham gia thành viên Tổ chuyên viên liên hợp để thực hiện Kế hoạch phối hợp điều tra, thống kê, phân loại và lập danh sách người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong khu vực biên giới hai nước theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở khu vực biên giới, hướng dẫn công dân làm hồ sơ đăng ký các việc khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận con nuôi giữa công dân Việt Nam với công dân Lào đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn, thẩm định, có ý kiến đối với hồ sơ kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Lào ở khu vực biên giới (Phông Sa Lý): Năm 2014: 03 trường hợp; năm 2015: 01 trường hợp; 6 tháng đầu năm 2016: 01 trường hợp thuộc đối tượng di cư tự do, kết hôn không giá thú sang Việt Nam. Kết quả: 03 trường hợp đã được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành; 02 trường hợp đang hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Tư pháp để thực hiện.

- Đến nay, việc rà soát, thống kê, phân loại và lập danh sách người Lào di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước đã được thực hiện; tỉnh Điện Biên đã lập danh sách người di cư tự do kết hôn không giá thú trong vùng biên giới tỉnh Điện Biên với hai tỉnh Phông Sa Lý và Luông Pha Bang gồm 112 người báo cáo Bộ Ngoại giao ngày 03/10/2015, trong đó tỉnh Phông Sa Lý 100 trường hợp (*Có danh sách kèm theo*). Tuy nhiên, hiện nay danh sách chưa được hai bên phê duyệt.

1.2. Sở Tư pháp tỉnh Phông Sa Lý

- Ngành tư pháp tổ chức thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên chức và cán bộ pháp luật, xây dựng tổ hòa giải ở cấp bản, xây dựng bản không có án, gia đình không có án, công tác công chứng với tinh thần trách nhiệm cao và đạt được nhiều kết quả quan trọng, đủ khả năng để giáo dục pháp luật.

- Ngành tư pháp đã chủ động phát triển nâng cao chất lượng công tác tư pháp, nhất là về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, mở lớp đào tạo sơ cấp về pháp luật thời gian 45 ngày để triển khai tốt các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo cho phát triển kinh tế xã hội.

- Đã chủ động trong triển khai thực hiện công tác thi hành án đáp ứng với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền, giải thích cho công dân hiểu về pháp luật, với nhiều hình thức đa dạng nội dung tuyên truyền phong phú.

Trong những năm qua ngành tư pháp của tỉnh luôn được củng cố và kiện toàn, đổi mới về nhiều mặt để đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

- Sở tư pháp tỉnh Phong Sa Lý đã tổ chức triển khai thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú ở khu vực biên giới giữa hai nước, tuy nhiên khi nào ban hành luật thì sẽ triển khai thực hiện cụ thể.

- Sở tư pháp tỉnh Phong Sa Lý đã cử 01 đồng chí lãnh đạo Sở tham gia ban chỉ đạo của tỉnh về việc rà soát người di cư tự do, kết hôn không giá thú ở khu vực biên giới giữa hai nước.

- Việc rà soát, thống kê, phân loại và lập danh sách người Việt Nam di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước đã được thực hiện; tỉnh đã lập danh sách người di cư tự do kết hôn không giá thú trong vùng biên giới tỉnh Điện Biên với tỉnh Phong Sa Lý.

2. Những việc chưa làm được

- Việc trao đổi cho nhau quy định về Luật Cư trú; Luật Quốc tịch, quy định về đăng ký và quản lý Hộ tịch của mỗi nước để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhân dân ở khu vực biên giới.

- Việc định kỳ thông báo kết quả thực hiện Biên bản ghi nhớ theo như đã thỏa thuận.

- Việc tạo điều kiện cho Phòng Tư pháp cấp huyện có chung đường biên giới gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm công tác.

- Việc trao đổi cho nhau kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành công tác Tư pháp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HỢP TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nguyên tắc hợp tác: Phù hợp với pháp luật mỗi bên trên cơ sở tôn trọng hiểu biết lẫn nhau.

2. Về quan hệ hợp tác:

a) Ngành Tư pháp hai tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức đoàn sang thăm nhau để đánh giá tình hình hợp tác và cùng trao

đổi kinh nghiệm về công tác tư pháp theo khả năng, điều kiện thực tế của mỗi bên và phải thông báo cho bên kia trước ít nhất 01 tháng;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Phòng Tư pháp cấp huyện có chung đường biên giới gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm công tác trên cơ sở hợp tác giữa Sở Tư pháp hai tỉnh theo khả năng, điều kiện thực tế của mỗi bên;

c) Hàng năm, thông qua Sở Ngoại vụ, ngành Tư pháp hai tỉnh sẽ thông báo cho nhau kết quả thực hiện nội dung Biên bản ghi nhớ (trước ngày 30/7 của năm và trước 30/01 của năm sau).

3. Hợp tác trong công tác Tư pháp để góp phần hạn chế tình hình dân di cư tự do, vượt biên trái phép; thực hiện tốt đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, nuôi con nuôi:

a) Sở Tư pháp hai bên trao đổi cho nhau quy định của pháp luật mỗi nước về cư trú, quốc tịch, đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, nuôi con nuôi. Trên cơ sở đó, thống nhất đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân sống ở khu vực biên giới hai nước, góp phần hạn chế tình hình di cư tự do, vượt biên trái phép; nam nữ sống chung với nhau như vợ, chồng không đăng ký kết hôn ở khu vực biên giới;

b) Sở Tư pháp hai bên chỉ đạo tăng cường công tác đăng ký và quản lý đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam và công dân Lào đang cư trú, sinh sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và địa bàn tại tỉnh Phongsavan, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào để nắm bắt tình hình dân di cư tự do đến địa bàn; kịp thời thông báo cho nhau và đề xuất biện pháp giải quyết;

c) Sở Tư pháp mỗi bên tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục để thực hiện đăng ký kết hôn đối với các trường hợp công dân Lào và công dân Việt Nam sống chung với nhau như vợ chồng ở khu vực biên giới nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mỗi nước;

d) Sở Tư pháp mỗi bên tiếp tục chủ động rà soát, phân loại, hướng dẫn, tạo điều kiện cho công dân của nước bên kia có nguyện vọng nhập quốc tịch nước mình và đề nghị cấp có thẩm quyền cho nhập quốc tịch theo đúng quy định của pháp luật mỗi nước.

4. Hợp tác về kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin: Sở Tư pháp hai bên trao đổi cho nhau kinh nghiệm ứng dụng phần mềm quản lý chỉ đạo, điều hành của cơ quan; phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; phần mềm lý lịch tư pháp; phần mềm kế toán.

5. Hai bên thống nhất sẽ báo cáo nội dung của Biên bản ghi nhớ này lên Lãnh đạo hai tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo và đưa vào Kế hoạch hợp tác giữa hai tỉnh Điện Biên và Phongsavan trong thời gian tới.

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bản được viết bằng cả tiếng Việt Nam và tiếng Lào, có giá trị như nhau./.

Văn phòng Sở

Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên:

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên chủ động, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016”

Nhằm tạo động lực mạnh mẽ đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị chuyên môn được giao, góp phần thực hiện thắng lợi trọng tâm công tác tư pháp năm 2016; lập thành tích chào mừng kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2016) và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1039/QĐ-BTP ngày 06/5/2016 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Cơ quan tư pháp địa phương chủ động, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016”; ngày 17/5/2016, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 428/KH-STP phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên chủ động, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016*”. Phong trào thi đua gồm các nội dung cụ thể sau:

1. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2016

Phong trào thi đua được thực hiện trên cơ sở nội dung của Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình

công tác Tư pháp năm 2016, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhất là công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản để các quy định của pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; gắn công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và ngược lại nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm chồng chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản....

1.2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ

tục hành chính từ khâu dự thảo đến việc thực thi, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó, trọng tâm là: Rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính; thực hiện tốt Quy chế tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thống kê, công bố công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; triển khai thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016, công bố kịp thời các TTHC, tạo thuận lợi tối đa, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2014 của Chính phủ; tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 2522/KH-UBND ngày 08/7/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên... Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành về kiểm soát thủ tục hành chính và sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện thẩm định

văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số: 210/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Chương trình trọng tâm công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn kịp thời; tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ, quan điểm về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung, chính sách thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến nhiệm vụ được giao. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013); các luật, pháp lệnh mới ban hành; chính sách, quy định mới trong dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến ban hành trong năm 2016; các quy định mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp phù hợp với đối tượng, địa bàn. Thường xuyên đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là ứng dụng thông tin, sử dụng phương tiện truyền thông vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.4. Công tác hành chính tư pháp

Đổi mới, nâng cao hơn nữa hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước... Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục củng cố hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch phần đầu đến hết năm 2016, 100% công chức làm công tác hộ tịch được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; tổ chức triển khai thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng thực; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/2008/CT-TTg ngày 20/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng di cư tự do, vượt biên trái phép và nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn ở khu vực biên giới Việt Nam và Lào. Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày

09/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1881/KH-UBND ngày 15/11/2010 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm; kiện toàn tổ chức, cán bộ các văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đăng ký tài sản, giao dịch bảo đảm là bất động sản, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tiếp tục thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và Chỉ thị số 12/2010/CT-UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh;....

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tập trung vào các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp và bán đấu giá tài sản; tiếp tục củng cố, kiện toàn các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, giám định tư pháp và bán đấu giá tài sản. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Luật Luật sư, Luật Giám định tư pháp và các văn bản

hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản, nhất là với tài sản là bất động sản.

1.6. Công tác trợ giúp pháp lý

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1230/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác trợ giúp pháp lý; đảm bảo thụ lý và thực hiện trợ giúp pháp lý cho 100% vụ việc khi có yêu cầu; tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh; đạt chỉ tiêu vụ việc theo Công văn số 383/BTP-TGPL ngày 05/02/2016 của Bộ Tư pháp về chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2016. Tăng cường công tác xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý; bảo đảm thực hiện hiệu quả các chương trình về hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng khác theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý.

1.7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016;

Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về Kế hoạch Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2016. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống người dân (tín dụng, ngân hàng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả, hàng nhái, kinh doanh trái phép); đẩy mạnh kiểm tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật để có chính sách kịp thời; nghiên cứu, góp ý hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục tổ chức, triển khai phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-BTP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp góp phần thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đảm bảo 100% đơn vị, cấp ủy, tổ chức Đảng và đảng viên, công chức, viên chức quán triệt, thực hiện nghiêm, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách nêu gương. Qua đó, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên của mỗi tập thể, cá nhân trong Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên.

3. Thi đua củng cố, kiện toàn tổ chức cán bộ

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tập trung tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp để bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế theo Nghị

định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, triển khai hiệu quả việc thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, ý thức trách nhiệm, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật, đặc biệt là các vi phạm phải xử lý hình sự. Phần đầu trong năm 2016, không có cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành vi phạm pháp luật.

5. Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng và chống tham nhũng

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp, Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tư pháp theo kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1846/QĐ-BTP ngày 08/8/2014, Kế hoạch thanh tra năm 2016; tập trung thanh tra việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục; tiếp tục thực hiện phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Tiếp tục tổ chức tiếp dân, nhận và xử lý đơn thư kịp thời, đúng pháp luật, giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền.

6. Thi đua xây dựng tập thể đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể đạt “trong sạch vững mạnh”. Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể với Lãnh đạo các Phòng, đơn vị trong công tác trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

7. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thi đua đảm bảo thực chất, thiết thực, hiệu quả. Phát động các đợt thi đua cao điểm, thi đua theo chuyên đề; tổ chức tổng kết, khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích những tập thể và cá nhân có nhiều cố gắng trong các phong trào thi đua. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp.

8. Thi đua thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT theo quy định tại Quyết định số 2889/QĐ-BTP ngày 17/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Tư pháp. Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

gắn với ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ của Ngành, chú trọng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tin học thông qua các phần mềm Văn phòng điện tử Eoffice, phần mềm hộ tịch,...góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân. Cập nhật văn bản đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật. Vận hành và đưa vào khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới.

9. Tham gia các hoạt động khác

Tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai; thường xuyên chăm lo, giúp đỡ công chức, viên chức trong cơ quan có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong đơn vị (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh) tổ chức triển khai và tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao tạo không khí vui tươi, đoàn kết, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ khi Kế hoạch này được ban hành đến hết ngày 30/11/2016.

PBGDPL

Sở Tư pháp Điện Biên –

Kết nạp 02 đảng viên mới

Được sự chuẩn y của Đảng bộ dân chính đảng tỉnh, chiều ngày 27/5/2016, Chi bộ đảng Sở Tư pháp đã long trọng tổ chức Lễ kết nạp đảng viên cho hai quần chúng ưu tú là Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Ngại, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 28 đảng viên. Đồng chí Lê Quang Nhuận, Bí thư Chi bộ Sở Tư pháp và đồng chí Lê Đình Thu, Giám đốc Sở đã đến dự và phát biểu chỉ đạo.



Ảnh: PBGDPL.

Lễ kết nạp được diễn ra trong không khí trang nghiêm, đúng trình tự, thủ tục của Điều lệ Đảng. Thay mặt Chi ủy, đồng chí Lê Quang Nhuận - Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Sở đã công bố và trao Quyết định kết nạp đảng viên của Đảng ủy dân chính cho hai đồng chí Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Ngại. Dưới cờ Đảng, cờ Tổ quốc, hai đồng chí Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Ngại đã tuyên thệ nguyện trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng của Đảng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của người đảng viên, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng.

Tại buổi lễ, đồng chí Lê Quang Nhuận đã phân công đảng viên chính thức trong Chi bộ tiếp tục theo dõi, giúp đỡ hai đồng chí đảng viên mới trong thời gian dự bị 12 tháng, phân công hai đồng chí về sinh hoạt tại tổ đảng Thanh tra – Văn phòng. Đồng thời, chúc mừng và căn dặn hai đồng chí đảng viên mới kết nạp về những trách nhiệm của người đảng viên; trong thời gian dự bị cũng như trong suốt quá trình phấn đấu, với tư cách là đảng viên, hai đồng chí sẽ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được

giao, tuân thủ đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phát huy tốt tinh thần cách mạng, tiếp tục nâng cao nhận thức về tư tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị, phấn đấu góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng tại Chi bộ. Đồng chí cũng bày tỏ sự tin tưởng đối với hai đảng viên mới với sức trẻ của mình sẽ góp sức xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu trong thời kỳ mới.

Phát biểu tại buổi Lễ, hai đồng chí chia sẻ sự vui mừng và xúc động khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hai đồng chí Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Ngại đã gửi lời cảm ơn chân thành đến các thế hệ đảng viên đi trước của Chi bộ, của tập thể Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên đã dìu dắt, giúp đỡ trong suốt quá trình phấn đấu trở thành đảng viên; đồng thời hứa sẽ không ngừng phấn đấu, rèn luyện cả về đạo đức, phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn, xứng đáng là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hoàng Văn Minh

Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2016

Xác định ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính đối với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính một cách toàn diện, hiệu quả. Do vậy, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu năm 2016 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Việc công bố, công khai thủ tục hành chính đã được thực hiện thường xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 21 Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cả 03 cấp chính quyền, với tổng số 387 thủ tục hành chính; trong đó công bố thủ tục hành chính trong các văn bản mới ban hành gồm 152 thủ tục hành chính, công bố chuẩn hóa theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 gồm 235 thủ tục hành chính. Điển hình một số Sở làm tốt công tác này là Sở Công thương, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch... Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã chủ động cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tạo nhiều đường kết nối với các trang thông tin điện tử liên quan, kịp thời thông báo đề nghị công khai, không công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (công khai 254 thủ tục hành chính, không công khai 161 thủ tục hành chính).

Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2016: toàn tỉnh đã nhận giải quyết 239.646 hồ sơ TTHC (số kỳ trước chuyển qua 7.268 hồ sơ, số mới tiếp nhận 232.378 hồ sơ). Trong đó, đã giải quyết 230.747 hồ sơ (trả đúng hạn 230.628 hồ sơ, trả quá hạn 119 hồ sơ), đang giải quyết 8.899 (chưa đến hạn 8.837 hồ sơ, trả quá hạn 62 hồ sơ).

Về đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính, 6 tháng đầu năm 2016 toàn tỉnh thực hiện đánh giá tác động 05 TTHC, quy định tại 01 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh. Việc thực hiện đánh giá tác động TTHC trong dự thảo văn bản QPPL đã góp phần nâng cao chất lượng quy định TTHC, bảo đảm chỉ ban hành các TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp theo đúng Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Công tác tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL; thẩm định quy định TTHC tại dự thảo văn bản QPPL được Sở Tư pháp triển khai tích cực. Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 08 TTHC quy định tại 02 dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo, và thực hiện thẩm định 05 TTHC tại 01 dự thảo văn bản QPPL. Việc tham gia ý kiến về quy định TTHC, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đã được các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nhiều bất cập về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản QPPL trình UBND tỉnh xem

xét, quyết định ban hành góp phần nâng cao chất lượng của dự thảo văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Hệ thống cán bộ, công chức làm đầu mỗi công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã được củng cố, kiện toàn gồm 227 cán bộ, công chức, trong đó, 62 cán bộ công chức thuộc các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh; 34 cán bộ công chức thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; 130 công chức thuộc UBND các xã, phường, thị trấn, phòng Kiểm soát TTHC thuộc Sở Tư pháp với 4/5 biên chế được giao đang phát huy được vai trò đặc lực trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại tỉnh Điện Biên còn một số vướng mắc, tồn tại hạn chế như: Quyết định công bố chuẩn hóa TTHC của nhiều Bộ không gửi đến cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh và Sở Tư pháp, đến nay Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh Tra Chính phủ chưa có Quyết định công bố chuẩn hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nên tại địa phương chưa có cơ sở để công bố chuẩn hóa TTHC; một số cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh chưa kịp thời tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý; việc niêm yết công khai thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính một số cơ quan, đơn vị chưa đúng quy định; việc giải quyết TTHC vẫn còn một số hồ sơ chưa đảm

bảo thời gian theo quy định; phần mềm của Hệ thống quản lý đánh giá TTHC chưa ổn định, nhập liệu mất nhiều thời gian, nhiều lĩnh vực chưa thống nhất...

Nhìn chung kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn tỉnh đã góp phần đáng kể trong công cuộc cải cách hành chính, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được niêm yết công khai tại nơi giải quyết; việc công bố các TTHC thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được tăng cường, chủ động, hiệu quả hơn. Trách nhiệm của cơ quan hành chính các cấp trong việc thực hiện TTHC để giải quyết yêu cầu của cá nhân, tổ chức được nâng lên, nhất là việc thực hiện các TTHC về đất đai, giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách an sinh - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Công tác tự đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC có trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, Sở Tư pháp Điện Biên đã làm tốt vai trò tham mưu giúp UBND tỉnh trong công tác kiểm soát TTHC, chủ động theo dõi, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC mới ban hành; các Quyết định công bố chuẩn hóa của các Bộ, ngành để kịp thời đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh xây dựng Quyết định chuẩn hóa TTHC. 100% các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố đã được Sở Tư pháp cập nhật, kiểm tra và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

(Phòng KSTTHC - STP Điện Biên)

HỘI THI “PHÁP LUẬT VỚI CUỘC SỐNG”

Hội thi đã thu hút 08 đội với 40 thành viên của 08 nhóm cộng đồng tự quản các bản thuộc 02 xã Pú Nhi và Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông tham gia tranh tài và đông đảo nhân dân tham dự.

Thực hiện chương trình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016, nhằm tạo sân chơi lành mạnh và điều kiện tiếp cận pháp luật cho nhân dân ở cơ sở góp phần thiết thực chào mừng ngày hội bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Sở Tư pháp đã phối hợp với Trung tâm Phát triển cộng đồng tỉnh Điện Biên và Ban điều hành Dự án Isrish Aid tổ chức Hội thi “Pháp luật với cuộc sống” cho các đối tượng là các nhóm cộng đồng tự quản thuộc các bản Huổi Tao AC, Huổi Tao B, Nậm Ngám A, Háng Trọ (xã Pú Nhi) và Trung Sua, Tìa Ghênh C, Keo Lôm 3, Huổi Múa C (xã Keo Lôm) thuộc huyện Điện Biên Đông. Mỗi đội dự thi gồm 5 thành viên tham gia hội thi với 03 phần thi gồm: Phần thi chào hỏi, Phần thi trắc nghiệm kiến thức pháp luật (với 39 câu hỏi), Phần thi liên hệ thực tiễn; nội dung thi liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, khiếu nại tố cáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tham nhũng, chính sách



Đội thi Keo Lôm 3 thể hiện phần thi trắc nghiệm kiến thức pháp luật.
Ảnh: PBGDPL.

bảo trợ xã hội, chương trình giảm nghèo, bảo vệ và phát triển rừng. Qua phần thi trắc nghiệm kiến thức pháp luật, Hội thi đã truyền tải nhiều kiến thức pháp luật đến với các đội thi và người tham dự; đặc biệt phần thi liên hệ thực tiễn, mỗi đội đã lựa chọn và thể hiện sinh động nội dung liên hệ thực tiễn về vai trò, ý nghĩa, diễn biến thực tế và giải pháp thực hiện tốt các vấn đề nêu ra trong chủ đề liên hệ thực tiễn thông qua các hình thức kịch, thơ, tiểu phẩm,...

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích cho các đội thi, trong đó giải nhất thuộc về đội Keo Lôm 3 xã Keo Lôm.

Với sự chuẩn bị chu đáo và tích cực tham gia Hội thi, các đội thi đã mang đến cho Hội thi những tiết mục đặc sắc và có ý nghĩa thiết thực, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân thuộc các bản thuộc vùng dự án.

Phòng PBGDPL

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết

Ngày 22/02/2016, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-BTP-BNG-BCA-BLĐTBXH hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết. Theo đó, Thông tư đã hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết; quy định trách nhiệm của các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền liên quan với những nội dung cơ bản sau:

Về theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước

ngoài được quy định tại các Điều 4,5,6,7,8,9 như sau:

- Thông báo tình hình phát triển của trẻ em: Cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của Luật nuôi con nuôi. Việc thông báo có thể được thực hiện qua đường bưu điện, fax hoặc scan gửi theo đường thư điện tử (Thông báo được lập theo Biểu mẫu TP/CN-2014/CNNNg.07 được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi). Cha mẹ nuôi có thể trực tiếp hoặc thông qua sự hỗ

trợ của tổ chức con nuôi nước ngoài thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo quy định. Trường hợp cần có thông tin đột xuất về tình hình phát triển của trẻ em cụ thể được cho làm con nuôi nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.”

- Đôn đốc việc thông báo tình hình phát triển của trẻ em: Căn cứ Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và Biên bản giao nhận con nuôi, nếu thấy cha mẹ nuôi không thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo định kỳ, Bộ Tư pháp yêu cầu các tổ chức con nuôi nước ngoài hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận đôn đốc cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của trẻ em (Điều 5).

- Tập hợp và lưu trữ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em: Bộ Tư pháp tập hợp, theo dõi, tổng hợp và lưu trữ báo cáo nhằm phục vụ cho công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài lưu trữ báo cáo tình hình phát triển của trẻ em để bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

- Lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài: Hàng năm, căn cứ thông tin về tình hình phát triển của trẻ em do cha mẹ nuôi cung cấp và báo cáo tổng hợp tình hình phát triển của trẻ em do tổ chức con nuôi nước ngoài nộp, Bộ Tư pháp lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước

ngoài. Nội dung báo cáo gồm số liệu trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài trong năm, tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng và đề xuất các biện pháp tăng cường công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài.

- Cung cấp thông tin về tình hình phát triển của trẻ em: Căn cứ nội dung báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài do Bộ Tư pháp gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch này, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của trẻ em khi có yêu cầu của cha mẹ đẻ, người giám hộ và cơ sở nuôi dưỡng nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi

nước ngoài. Việc cung cấp thông tin và sử dụng thông tin được cung cấp đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

- Hỗ trợ con nuôi tìm hiểu thông tin về nguồn gốc: Cha mẹ nuôi, con nuôi có nguyện vọng tìm hiểu thông tin về nguồn gốc của con nuôi có thể trực tiếp đến Bộ Tư pháp hoặc gửi đề nghị qua đường bưu điện, fax hoặc thư điện tử đến Bộ Tư pháp hoặc thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài, hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nơi con nuôi thường trú. Trường hợp có đủ thông tin về nguồn gốc của con nuôi, Bộ Tư pháp cung cấp thông tin theo đề nghị trong thời hạn 15 ngày. Trường hợp cần có thêm thông tin thì Bộ Tư pháp yêu cầu Sở Tư pháp nơi đã giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài xác minh, bổ sung thông tin trong thời hạn 15 ngày. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận

được kết quả xác minh của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Về bảo vệ trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài trong trường hợp cần thiết được quy định từ Điều 10 đến Điều 15 gồm:

- Thông báo Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài: Sau khi tiếp nhận Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp gửi bản fax hoặc bản scan Quyết định theo đường thư điện tử cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để theo dõi và thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết, đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao để phối hợp.

- Trường hợp cần bảo vệ trẻ em: Trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài cần được bảo vệ trong trường hợp trẻ em bị xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những

hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

- Tiếp nhận và xác minh thông tin, phản ánh tình trạng trẻ em cần được bảo vệ: Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, phản ánh và thông báo cho nhau về việc trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài cần được bảo vệ trong trường hợp cần thiết được quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch này. Ngay sau khi nhận được thông tin, phản ánh, Bộ Tư pháp liên hệ với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại đề nghị cung cấp thông tin xác thực về tình trạng cụ thể của trẻ em. Trường hợp đặc biệt, Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền xác minh tại chỗ thông tin, phản ánh về tình trạng cụ thể của trẻ em Việt Nam được cho

làm con nuôi nước ngoài cần thiết phải bảo vệ.

- Thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết: Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp hoặc khi có thông tin xác thực về trường hợp trẻ em cần được bảo vệ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiến hành các biện pháp liên lạc, tiếp xúc, thăm hỏi và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kịp thời thông báo tình hình cho Bộ Tư pháp. Trên cơ sở thông tin có được theo khoản 1 Điều này, Bộ Tư pháp liên hệ với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận để có biện pháp xử lý phù hợp, kể cả thu xếp biện pháp chăm sóc thay thế cho trẻ em, phù hợp với pháp luật Việt Nam,

pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên.

- Giải quyết trường hợp trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam: Trường hợp mọi biện pháp chăm sóc thay thế cho trẻ em tại nước nhận đều không đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em, việc đưa trẻ em trở lại Việt Nam là biện pháp cuối cùng đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em, Bộ Tư pháp trao đổi và thống nhất với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận về việc đưa trẻ em quay trở lại Việt Nam. Khi thực hiện biện pháp đưa trẻ em quay trở lại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam,

pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên. Bộ Công an tạo mọi điều kiện cần thiết cho trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam được đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận lại trẻ em và tạo điều kiện để trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp nhận lại, bố trí việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài tiếp nhận lại, bố trí việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại cơ sở nuôi dưỡng ở địa phương.

Thông tư liên tịch đã phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Đồng thời, theo quy định tại Điều 20 của Thông tư liên tịch thì Sở Tư pháp có trách nhiệm: Tổ chức xác minh thông tin về nguồn gốc của con nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí việc tiếp nhận lại, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam theo quy định tại Điều 15 của Thông tư liên tịch.

Thông tư liên tịch này đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2016; đây chính là một thiết chế pháp lý nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài.

PBGDPL

Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình

Ngày 17/5/2016, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 21/2016/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình đã quy định một số nội dung cụ thể về nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện Quy chế. Cụ thể:

Về nguyên tắc phối hợp: Công tác phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật; Bảo đảm chủ động, hiệu quả trong các hoạt động phối hợp liên ngành; Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phối hợp liên ngành.

Về nội dung phối hợp phòng ngừa bạo lực gia đình gồm: Phối hợp phòng ngừa bạo lực gia đình: Phối hợp cung cấp thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp trong giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp trong tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp trong hòa giải mâu thuẫn gia đình (Bộ Tư pháp có

trách nhiệm hướng dẫn các giải pháp nâng cao chất lượng hòa giải mâu thuẫn gia đình tại cơ sở; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan, tổ chức liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải mâu thuẫn gia đình cho hòa giải viên cơ sở; Trung tâm trợ giúp pháp lý phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc trợ giúp pháp lý và chuyển gửi an toàn nạn nhân bạo lực gia đình); phát triển các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp phát hiện sớm vụ việc bạo lực gia đình và thực hiện các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. Phối hợp trong thống kê, báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp thanh tra, kiểm tra về phòng, chống bạo lực gia đình.

Về trách nhiệm thực hiện: Quy định trách nhiệm thực hiện của từng Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đối với việc triển khai từng nội dung phối hợp. Giao Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, đôn đốc các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Quy chế; phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao về phòng, chống bạo lực gia đình; ban hành, hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có

liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai bộ chỉ số theo dõi và đánh giá thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình theo từng giai đoạn; chủ trì, tổ chức các cuộc họp, kiểm tra, đánh giá liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Quy chế và các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm: Chủ động triển khai, thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch xây dựng các chương trình, kế hoạch, nội dung cần phối hợp liên ngành, đề nghị các vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi trong quá trình thực hiện Quy chế; chỉ đạo triển khai bộ chỉ số theo dõi và đánh giá thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống bạo

lực gia đình trong phạm vi quản lý; cử đơn vị đầu mối về phòng, chống bạo lực gia đình tham gia các hoạt động phối hợp liên ngành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: Chủ động triển khai, thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương thông qua Ban chỉ đạo công tác cùng cấp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện bộ chỉ số theo dõi và đánh giá thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Giàng Kía

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2016/NĐ-CP

Ngày 14/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định gồm 11 chương với 189 điều quy định chi tiết 07 vấn đề được Luật giao gồm: (1) Đánh giá tác động của chính sách; (2) Thể thức, kỹ

thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); (3) Công báo và niêm yết văn bản quy phạm pháp luật; (4) Dịch VBQPPL ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài; (5) Kiểm tra, xử lý VBQPPL; (6) Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; (7) Bảo đảm nguồn lực xây dựng, ban hành VBQPPL.

So với các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL trước đó (*Luật Ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004, Luật Ban hành VBQPPL năm 2008*), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã đánh dấu một bước phát triển về lập pháp; đó là, quy định rất chi tiết, cụ thể, rõ ràng các điều, khoản của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, không ủy quyền việc ban hành văn bản hướng dẫn (không quy định các bộ, ngành phải ban hành thông tư hướng dẫn Nghị định hay quy định UBND cấp tỉnh ban hành quyết định quy định chi tiết) và khi Nghị định có hiệu lực thi hành có thể triển khai thực hiện ngay mà không cần phải chờ văn bản nào hướng dẫn.

Điều 3 của Nghị định quy định rõ: Văn bản QPPL phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không phải là văn bản QPPL trong trường hợp: phê duyệt chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch; giao chỉ tiêu kinh tế-xã hội cho cơ quan, đơn vị; thành lập trường đại học; thành lập các ban chỉ đạo, hội đồng, ủy ban để thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian xác định; khen thưởng, kỷ luật, điều động công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, tạm đình chỉ công tác cán bộ, công chức; các quyết định khác không có nội dung quy định tại Điều 20 của Luật.

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân và quyết định do Ủy ban nhân dân ban

hành không phải là văn bản QPPL trong các trường hợp: Nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và các chức vụ khác; Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu các chức vụ khác; Nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân; Nghị quyết phê chuẩn cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Nghị quyết thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; quyết định thành lập các ban, ban chỉ đạo, hội đồng, ủy ban để thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian xác định; Nghị quyết tổng biên chế ở địa phương; Nghị quyết dự toán, quyết toán ngân sách địa phương; Quyết định phê duyệt kế hoạch; Quyết định giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị; Quyết định về chỉ tiêu biên chế cơ quan, đơn vị; quyết định về khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính cho từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND; các nghị quyết, quyết định khác không có nội dung quy định tại các Điều 27, 28, 29 và 30 của Luật.

Về việc lập đề nghị xây dựng VBQPPL tại Chương II Nghị định cũng quy định rõ các trường hợp phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL gồm: Luật, pháp lệnh; Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật; Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật; Nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 19 của Luật; Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật.

Chương II Nghị định còn quy định các yêu cầu về xác định chính sách, đánh giá tác động của chính sách, quy trình lấy ý kiến, thẩm định và thông qua đề nghị xây dựng VBQPPL. Đây là chương quy định mới, chỉ kế thừa một số quy định về đánh giá tác động của Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

Về việc soạn thảo, thẩm định dự thảo VBQPPL tại Chương IV Nghị định, do quy trình soạn thảo VBQPPL đã được quy định cụ thể trong Luật năm 2015, nên Nghị định chỉ quy định một số biện pháp để bảo đảm thi hành Luật như thành lập và nguyên tắc hoạt động của Ban soạn thảo, thành lập và hoạt động của Tổ biên tập; soạn thảo, ban hành một văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nhiều VBQPPL; chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết không do Chính phủ trình; xác định hiệu lực của VBQPPL; đánh số thứ tự dự thảo văn bản. Trong số này, ngoài một số nội dung được kế thừa từ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP, Nghị định bổ sung một số quy định mới như: quy định về đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo VBQPPL; quy định về trách nhiệm lập danh mục văn bản quy định chi tiết và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện văn bản quy định chi tiết... Đối với việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết của cấp tỉnh, Nghị định quy định Sở Tư pháp có trách

nhiệm: “Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước” và “Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước ở địa phương để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết; Hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết”.

Về việc xác định hiệu lực của VBQPPL, Nghị định quy định như sau:

- Ngày có hiệu lực của VBQPPL phải được quy định ngay trong văn bản. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực trong dự thảo văn bản.

- VBQPPL hết hiệu lực thì văn bản quy định chi tiết (QĐCT) thi hành các điều, khoản, điểm được giao QĐCT thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực.

- Trường hợp VBQPPL được QĐCT hết hiệu lực một phần thì các nội dung QĐCT phần hết hiệu lực sẽ hết hiệu lực đồng thời với phần hết hiệu lực của văn bản được QĐCT.

- Trường hợp một văn bản QĐCT nhiều VBQPPL, trong đó chỉ có một hoặc một số văn bản được QĐCT hết hiệu lực thì nội dung của văn bản QĐCT thi hành sẽ hết hiệu lực đồng thời với một hoặc một số văn bản được QĐCT hết hiệu lực.

- Trường hợp không xác định được nội dung hết hiệu lực của văn bản QĐCT thi hành thì văn bản đó hết hiệu lực toàn bộ.

Về thẩm định dự thảo VBQPPL do Sở Tư pháp thực hiện, Nghị định quy định, đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì “Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 của Luật. Hội đồng gồm Chủ tịch là lãnh đạo Sở Tư pháp, Thư ký là đại diện Sở Tư pháp và các thành viên là đại diện các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học”.

Về kiểm tra, xử lý VBQPPL, Nghị định bổ sung đối tượng kiểm tra là

“VBQPPL của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”; bổ quy định về “thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ”, “chỉ thị” của UBND các cấp cho phù hợp với với quy định tại Điều 4 Luật năm 2015.

Về trách nhiệm tự kiểm tra, Nghị định bổ sung thêm trách nhiệm tự kiểm tra của “chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”; bổ sung “người đứng đầu cơ quan được Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt giao là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản”. Nghị định giao thẩm quyền, trách nhiệm cho Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và cơ quan Tư pháp giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện tự kiểm tra văn bản, đảm bảo phù hợp với thực tiễn, tăng thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và cơ quan Tư pháp địa phương.

Về kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, Nghị định quy định:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách;

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 113 Nghị định và giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra: thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; nội dung quy định

thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ trong thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước;

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 113 Nghị định này và giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao”;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Về xử lý văn bản trái pháp luật, Nghị định bỏ hình thức xử lý là “hủy bỏ” so với Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Về rà soát hệ thống hóa VBQPPL, so với Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, ở Nghị định số 34/2016/NĐ-CP một số

quy định về văn bản được rà soát, hệ thống hóa; trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa, hay xác định hiệu lực của văn bản được rà soát, hình thức xử lý văn bản được rà soát... được điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật năm 2015.

Ngoài quy định chi tiết 07 vấn đề được Luật giao, Nghị định còn ban hành kèm theo hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát VBQPPL.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 (cùng thời điểm có hiệu lực của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015). Kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật sau đây sẽ hết hiệu lực: Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 5/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 6/2/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật./.

Ngọc Hương

Một số kết quả và những khó khăn trong thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, ngày 15/5/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, và Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Quyết định số 769/QĐ-UBND

ngày 27/8/2015 về việc công bố liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Để kịp thời tổ chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính theo quy định, Sở Tư pháp đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn UBND các cấp thực hiện nghiêm yết công khai các thủ tục hành chính tại UBND cấp xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của từng địa phương để người dân biết và thực hiện quy trình liên thông theo quy định. Sau 10 tháng triển khai thực hiện quy trình liên thông thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh có 3 huyện, thị xã, thành phố thực hiện liên thông các thủ tục hành chính, trong đó liên thông đăng ký khai sinh và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi cho 1.147 trường hợp; liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ

bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi cho 1.216 trường hợp. So với số liệu báo cáo thống kê năm 2015 cho thấy tỷ lệ đăng ký khai sinh theo quy trình liên thông khá thấp (khoảng 10%), phạm vi thực hiện hẹp (3/10 đơn vị cấp huyện).

Nguyên nhân của việc không thực hiện được liên thông thủ tục hành chính là do thời gian thực hiện theo quy trình liên thông tương đối dài so với người dân trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký. Mặt khác, theo quy định của Thông tư về thành phần hồ sơ để thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký thường trú thì công dân phải nộp sổ hộ khẩu bản chính cho UBND cấp xã trong khi sổ hộ khẩu là giấy tờ được người dân sử dụng thường xuyên trong các giao dịch dân sự khác nên công dân không muốn nộp sổ hộ khẩu để thực hiện liên thông thủ tục hành chính mà tự mình đi đăng ký để giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, Điều 3

Thông tư 15/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT quy định công dân có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng thực hiện liên thông thủ tục hành chính. Vì các lý do trên mà đa số công dân không lựa chọn áp dụng thực hiện liên thông thủ tục hành chính theo quy định. Bên cạnh nguyên nhân về mặt thể chế chưa tạo thuận lợi cho việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính thì những khó khăn về khách quan, chủ quan cũng làm cản trở việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính là:

- Theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT việc tiếp nhận, hướng dẫn, chuyên hồ sơ chủ yếu do công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện với rất nhiều biểu mẫu theo quy định, nay phải trực tiếp chuyển hồ sơ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội, Công an nên việc trực tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo quy định bị ảnh hưởng. Mặt khác, theo quy định thì chức năng nhiệm vụ của công chức tư pháp - hộ tịch hiện nay rất lớn, một số ít công chức năng lực có phần còn hạn chế từ đó cũng ảnh hưởng đến

việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp nói chung và việc giải quyết liên thông thủ tục hành chính nói riêng.

- Trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số xã chưa có điện, mạng Internet, chưa có bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" (một cửa); Điều kiện đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, hỗ trợ cho cán bộ, công chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ từ cơ quan đăng ký hộ tịch tới cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội tại một số ít địa phương chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Phần mềm cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thông qua mạng điện tử còn chưa thông suốt; một số địa phương UBND cấp xã chưa được cung cấp danh sách cơ sở khám chữa bệnh ban đầu kịp thời.

Tâm lý, thói quen của người dân muốn tự mình đi đăng ký hộ khẩu nên không muốn thay đổi phương thức đăng ký trực tiếp tại cơ quan Công an.

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về kinh

phí thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; chưa có quy định về phụ cấp cho cán bộ làm công tác liên thông...

Để việc thực hiện quy trình liên thông thủ tục hành chính đạt các mục tiêu đã đề ra, trong thời gian tới cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau: Sửa đổi quy định của Thông tư 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT về trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn, hoàn thiện, chuyên hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính để giảm bớt công việc cho công chức tư pháp - hộ tịch.

Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính tại UBND cấp xã. Đề nghị tỉnh có chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHXH y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thành lập bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã.

Quỳnh Vân

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật – Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên được thành lập trên cơ sở căn cứ tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; là một phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. Theo đó, vị trí chức năng, nhiệm vụ của Phòng được quy định cụ thể như sau:

Về vị trí, chức năng: Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp, chịu sự quản lý chỉ đạo toàn diện về tổ chức và hoạt động của Giám đốc Sở Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Về nhiệm vụ và quyền hạn: Phòng có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực được Giám đốc Sở phân công;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi được Giám đốc Sở phân công.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tư pháp được Giám đốc Sở giao.

4. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề xuất việc nghiên cứu, xử

lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định của pháp luật;

b) Phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

5. Về theo dõi thi hành pháp luật

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp;

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp

thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Tư pháp cấp huyện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở Tư pháp.

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chuyên viên. Trong đó:

- Trưởng phòng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, thực hiện một số nội dung công việc cụ thể do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng đi vắng, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng.

- Chuyên viên là người giúp việc cho Trưởng phòng, thực hiện một số nội dung công việc cụ thể do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm

NGHIỆP VỤ TƯ PHÁP

trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

Biên chế của Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật là biên chế hành chính nhà nước, số lượng do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định trên tổng số biên chế

hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Căn cứ quy định nêu trên và điều kiện thực tiễn của cơ quan, hiện nay Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật Sở Tư pháp được bố trí 03 biên chế (gồm: 01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên).

Thông tin cá nhân, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của công chức Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	
			Cơ quan	Di động
01	Vũ Ngọc Hà	Trưởng phòng	02303.837.588	0984894459
02	Thiều Thị Huệ	Chuyên viên		0945569176
03	Nguyễn Thị Hòa	Chuyên viên		0948376177

Email phòng QLXLVPHC&TDTHPL: phongxlvphc@gmail.com

Ngọc Hà



Niềm vui của 24 hộ dân xã Nậm Lịch huyện Mường Ảng

Như ánh sáng phía cuối đường hầm mở ra cho 24 hộ dân huyện Mường Ảng, vốn tưởng chừng là bế tắc; sau bao nhiêu ngày tháng ăn không ngon, ngủ không yên vì nỗi lo mất đất, ngày 14/01/2016 với



Phiên tòa phúc thẩm trả lại quyền lợi cho các hộ dân huyện Mường Ảng. Ảnh: Thu Huyền.

bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, 24 hộ dân xã Nậm Lịch như vỡ òa trong niềm vui sướng khi lấy lại được toàn bộ diện tích đất và quyền sử dụng đất trước đó đã góp vốn với Công ty Cổ phần cà phê Thái Hòa Mường Ảng, vốn là tư liệu sản xuất của 24 hộ dân)

Trao đổi trực tiếp với đồng chí Đỗ Xuân Toán - Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý

nhà nước tỉnh Điện Biên, người trực tiếp đại diện theo sự ủy quyền để bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn (gồm 24 hộ dân xã Nậm Lịch) trong việc tìm lại công lý cho người dân; từ khi thụ lý vụ án cho đến thu thập chứng cứ, nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị luận cứ cho đến tham gia tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm cho thấy đây là một vụ việc có tính chất phức tạp kéo dài và liên quan

trực tiếp đến đời sống của nhiều hộ dân.

Theo đó, năm 2008 thực hiện chủ chương, chính sách của Nhà nước về mở rộng trồng và chăm sóc cây cà phê để xóa đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn huyện Mường Ảng. Hơn 500 hộ dân trên địa bàn huyện Mường Ảng đã góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất của gia đình mình với Công ty Cổ phần cà phê Thái Hòa Mường Ảng để cùng

trồng, phát triển cây cà phê; với cam kết người dân sẽ được tạo công ăn việc làm và hưởng trên công lao động, đồng thời được hỗ trợ 3.000.000/ha, chia cổ tức theo thỏa thuận. Những tưởng cuộc sống sẽ khá hơn, thoát khỏi cảnh cơ cực của nhà nông. Nhưng trên thực tế sau một thời gian đi vào hoạt động Công ty làm ăn thua lỗ, không đầu tư và bỏ bê toàn bộ diện tích cây cà phê đã trồng. Trước thảm cảnh không những không được chia lợi tức mà còn không được thanh toán tiền công, người dân cùng nhiều chủ nợ khác đã tràn vào thu phá cà phê theo kiểu tận triệt; đất đai là nguồn tư liệu sản xuất chính đã bị Công ty đem thế chấp vay vốn tại ngân hàng; người nông dân rơi vào cảnh khốn cùng không có đất để trồng cây lúa, cây ngô, trước đã nghèo nay không còn đất để sản xuất nên càng khốn khó.

Nhận thấy tình hình phức tạp, tháng 3/2014 Huyện ủy, Ủy ban nhân

dân huyện Mường Ảng đã vào cuộc, thành lập Ban chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, bảo vệ quyền lợi cho người dân. Ban chỉ đạo đã tổ chức nhiều buổi làm việc giữa chính quyền, người dân và Công ty Cổ phần cà phê Thái Hòa nhưng đều không đạt được kết quả, quyền lợi của người dân vẫn không được đảm bảo.

Giữa năm 2014, nhận được đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý từ phía các hộ dân. Nhận thấy sự phức tạp của vấn đề, cùng sự thấu hiểu nỗi khó khăn của người dân và vượt lên trên tất cả là trách nhiệm nghề nghiệp, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên đã vào cuộc tìm ra giải pháp tốt nhất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho những hộ dân này. Sau khi tìm hiểu xem xét Trung tâm hướng dẫn 24 hộ dân làm đơn khởi kiện Công ty Cổ phần cà phê Thái Hòa ra Tòa án Nhân dân huyện Mường Ảng để đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Xác định đây là vụ án có tính chất

nghiêm trọng, liên quan đến đời sống của 24 hộ dân, Trung tâm đã cử Trợ giúp viên pháp lý có kinh nghiệm cùng với đội ngũ chuyên viên hỗ trợ trong việc tìm hiểu, thu thập chứng cứ. Do các hộ dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các hộ dân là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, không thông thạo tiếng phổ thông nên việc khai thác thông tin, thu thập chứng cứ khá khó khăn. Hiểu dân, đồng cảm với những khó khăn của người dân, Trợ giúp viên pháp lý đã nhận ủy quyền của các hộ dân làm việc với các cơ quan, cá nhân có liên quan để thu thập tài liệu, chứng cứ cho đến đại diện khởi kiện và đại diện tham gia quá trình tố tụng từ giai đoạn khởi kiện vụ án.

Với những chứng cứ xác thực mà Trợ giúp viên pháp lý cung cấp, cùng lý lẽ thuyết phục đã được Tòa án ghi nhận. Theo đó Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2015/DSST-TCQSĐĐ

ngày 23/09/2015 của Tòa án nhân huyện Mường Ảng tuyên bố: “24 hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất đã ký kết ngày 26/7/2013 giữa Công ty cổ phần cà phê Thái Hòa Mường Ảng và 24 hộ gia đình tại xã Năm Lịch, huyện Mường Ảng vô hiệu. Một phần hợp đồng thế chấp tài sản số 10/HĐTC ngày 12/11/2010 giữa Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh huyện Mường Ảng và Công ty cổ phần cà phê Thái Hòa Mường Ảng vô hiệu (phần thế chấp bằng tài sản là diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 24 hộ dân xã Năm Lịch). Một phần Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/HĐTC ngày 06/01/2010 (phần thế chấp là diện tích đất theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của 24 hộ dân). Buộc Công ty Cổ phần cà phê Thái hòa Mường Ảng và Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh huyện Mường Ảng phải hoàn trả toàn bộ

diện tích đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng cấp ngày 13/9/2010 cho 24 hộ dân”.

Không chấp nhận phán quyết của Bản án sơ thẩm, Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh Mường Ảng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến toàn bộ bản án đã kháng cáo. Ngày 14/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm theo kháng cáo của Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh Mường Ảng, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 10/DSPT-TTQSDĐ của Tòa án Nhân dân tỉnh quyết định “giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2015/DSST-TCQSDĐ ngày 23/9/2015 của TAND huyện Mường Ảng, bác đơn kháng cáo của Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh Mường Ảng”. Quyền lợi của 24 hộ dân đã được đảm bảo, đất đã trở về với người nông dân, còn điều gì vui hơn đối với người dân nghèo khi nguồn tư liệu sản

xuất chính gắn bó bao nhiêu năm được trả lại, có đất để sản xuất tiếp tục duy trì ổn định cuộc sống. Niềm vui của 24 hộ dân nghèo như chính niềm vui của người Trợ giúp viên pháp lý và Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Sau vụ án này, Trung tâm trợ giúp pháp lý sẽ tiếp tục thu thập chứng cứ để đòi lại quyền lợi cho những hộ dân có yêu cầu.

Vụ án đòi lại quyền sử dụng đất cho các hộ dân xã Năm Lịch cũng là hồi chuông cảnh tỉnh cho người dân; họ cần phải thận trọng hơn trong các giao dịch dân sự. Đặc biệt, khi kiến thức pháp luật còn hạn chế, cần tìm đến những địa chỉ cung cấp dịch vụ pháp lý, trong đó có dịch vụ pháp lý miễn phí của Nhà nước đối với người nghèo và đối tượng chính sách để quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo./.

Nguyễn Thu Huyền

**Trung tâm TGPLNN
tỉnh Điện Biên**

Luật sư đi nhà hàng

Hai luật sư sau khi tham gia bào chữa tại một phiên tòa tỏ ra rất mệt nhọc, họ bước vào một quán và gọi nước uống, mỗi người lấy trong cặp của mình ra một ổ bánh mì ăn.

Anh phục vụ nhanh chóng nhắc nhở:

- Thưa quý khách, quán chúng tôi có quy định được ghi trên bản bên kia: "*Quán chúng tôi có phục vụ ăn trưa. Quý khách vui lòng không ăn thức ăn tự mình mang vào quán*".

Hai vị luật sư vui vẻ cảm ơn anh phục vụ và trao đổi bánh mì cho nhau rồi... tiếp tục ngồi ăn ngon lành.

Vẫn nhớ ngày trước

Một nữ giáo viên phải ra tòa vì vi phạm luật giao thông. Sau khi nghe biên bản của cảnh sát giao thông, quan tòa nói với bị cáo:

Thưa cô, tôi chờ dịp này đã lâu lắm rồi. Bây giờ cô đến ngồi tại bàn này và hãy chép phạt cho tôi 500 lần câu: " Tôi không được vượt đèn đỏ".

Nhà giống, người cũng giống

Cảnh sát hỏi một nghi can:

- Đêm khuya, anh mò vào nhà người khác làm gì?

- Chung cư mới xây, toàn là nhà giống nhau, tôi say quá nên vào nhầm nhà.

- Thế tại sao anh lại bỏ chạy khi trông thấy bà này bước ra?

- À, tôi tưởng đây là bà vợ tôi.

- !!!.

Khoảng cách

- Ngài là nhân chứng duy nhất của vụ cướp. Ngài đứng cách xa bọn tội phạm bao nhiêu, khi nghe tiếng súng đầu tiên?

- Khoảng 2 mét, thưa ngài chánh án!

- Còn phát súng thứ hai?

- Ô! Khi ấy tôi đã ở xa lắm rồi.

-????.